

VẬN DỤNG LÝ LUẬN VỀ ĐẤU TRANH GIAI CẤP TRONG TUYÊN NGÔN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN CỦA C. MÁC VÀ PH. ĂNGGHEN TRONG THỜI KỲ ĐỔI MỚI Ở NƯỚC TA HIỆN NAY

PHAN THỊ HỒNG DUYÊN*
LÊ THỊ NGỌC THÙY**

Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản (Tuyên ngôn Cộng sản) 1848 của C. Mác và Ph. Ăngghen là một trong các văn kiện chính trị ảnh hưởng lớn của thế giới. Nội dung được luận giải trong Tuyên ngôn Cộng sản về các vấn đề và mối quan hệ như: giai cấp, đấu tranh giai cấp, những quan điểm chống lại quan điểm đối lập với C. Mác và Ph. Ăngghen về chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản... Bài viết tập trung phân tích sự vận dụng của Đảng ta vào việc xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên xã hội chủ nghĩa của nước ta hiện nay trên cơ sở lý luận về nguồn gốc và mục đích của đấu tranh giai cấp của C. Mác và Ph. Ăngghen.

Từ khóa: Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, đấu tranh giai cấp, chủ nghĩa xã hội

Nhận bài ngày: 22/11/2018; đưa vào biên tập: 1/1/2019; phản biện: 10/3/2019; duyệt đăng: 16/4/2019

1. ĐẶT ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo sự phân công của Liên đoàn Những người cộng sản, C. Mác và Ph. Ăngghen đã soạn thảo *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* và công bố lần đầu tiên vào tháng 2 năm 1848. Hơn 170 năm qua kể từ khi “*Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* ra đời”, lịch sử phát triển xã hội trên phạm vi thế giới đã và đang có những biến đổi về mặt kinh tế, chính trị, xã hội. Tuy nhiên, *Tuyên ngôn Cộng sản* không những không giảm nhẹ sự ảnh hưởng, ngược lại, văn kiện chính trị này còn minh chứng sự trường tồn qua thực tiễn, ít

nhất cho đến tận hôm nay. Theo *Bách khoa toàn thư mở* (2019), Hơn 1 triệu bài giảng năm 2016 mà sinh viên Mỹ bắt buộc phải đọc thì *Tuyên ngôn Cộng sản* đã bỏ xa phía sau các cuốn sách khác để trở thành tài liệu về lý thuyết xã hội được giáo viên Mỹ giảng dạy rộng rãi nhất (xét cả về số bài giảng lẫn tần suất được giảng dạy). *Tuyên ngôn Cộng sản* là một trong những di sản tư liệu thế giới của UNESCO.

Tiến trình xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội và hội nhập, Việt Nam tiếp tục vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, trong đó, quan điểm giai cấp và đấu tranh giai cấp là

*, ** Trường Đại học Hoa Lư.

hết sức quan trọng và mang tính tất yếu. Trên cơ sở đó, việc nghiên cứu về lý luận đấu tranh giai cấp trong *Tuyên ngôn Cộng sản* để làm sáng tỏ thêm luận thuyết, đồng thời phân tích làm rõ thêm sự vận dụng luận thuyết về đấu tranh giai cấp của C. Mác và Ph. Ăngghen trong tình hình hiện nay của nước ta có ý nghĩa nhất định.

2. KHÁI LƯỢC VỀ TƯ TƯỞNG ĐẤU TRANH GIAI CẤP CỦA C. MÁC VÀ PH. ĂNGGHEN TRONG TUYÊN NGÔN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN

Thứ nhất, về tính tất yếu, nguyên nhân và vai trò của đấu tranh giai cấp. Ngay từ tác phẩm *Hệ tư tưởng Đức*, C. Mác và Ph. Ăngghen (tập 3, 2004: 88) đã khẳng định sự ra đời và phát triển của giai cấp vô sản gắn liền với sự ra đời và phát triển nền đại công nghiệp. Nền đại công nghiệp này đã tạo ra giai cấp vô sản, “một giai cấp cùng có những lợi ích như nhau trong tất cả các dân tộc,... một giai cấp thực sự đoạn tuyệt với toàn bộ thế giới cũ và đồng thời đối lập với thế giới cũ”; “Trong thế giới hiện thực, hễ nơi nào cá nhân có những nhu cầu, thì do đó họ có một sứ mệnh và một nhiệm vụ nào đó... người vô sản chẳng hạn,... đã có một nhiệm vụ hiện thực là cách mạng hóa những quan hệ đang tồn tại... giải phóng những cá nhân của tất cả các giai cấp khỏi những xiềng xích riêng biệt đã trói buộc họ cho đến ngày nay” (C. Mác và Ph. Ăngghen, tập 3, 2004: 453-454). Đến *Tuyên ngôn Cộng sản*, các ông đã khẳng định, trong xã hội có giai cấp, đấu

tranh giai cấp là tất yếu khách quan và điều đó đã, đang được chứng minh bằng toàn bộ lịch sử phát triển tiến hóa của nhân loại. Quá trình này không phụ thuộc vào việc người ta có quan niệm như thế nào về nó. “Lịch sử tất cả các xã hội tồn tại từ trước đến nay chỉ là lịch sử đấu tranh giai cấp. Người tự do và người nô lệ, quý tộc và bình dân, chúa đất và nông nô, thợ cả phường hội và thợ bần, nói tóm lại, những kẻ áp bức và những người bị áp bức, luôn luôn đối kháng với nhau, đã tiến hành một cuộc đấu tranh không ngừng, lúc công khai, lúc ngầm ngầm” (C. Mác và Ph. Ăngghen, tập 4, 2004: 596-597).

Đấu tranh giai cấp đã xảy ra trong các xã hội có đối kháng giai cấp: chiếm hữu nô lệ, phong kiến. Sự ra đời của phương thức sản xuất phong kiến, một mặt, làm cho năng suất lao động cao hơn so với chế độ chiếm hữu nô lệ; mặt khác, trong lòng xã hội phong kiến lại nảy sinh những mâu thuẫn mới. Đồng thời, với sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế hàng hóa đã tạo điều kiện cho một phương thức sản xuất mới ra đời - phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa, đưa xã hội chuyển sang thời đại tư sản. “Xã hội tư sản hiện đại, sinh ra từ trong lòng xã hội phong kiến đã bị diệt vong, không xóa bỏ được những đối kháng giai cấp. Nó chỉ đem những giai cấp mới, những điều kiện áp bức mới, những hình thức đấu tranh mới thay thế cho những giai cấp, những điều kiện áp bức, những hình thức đấu

tranh cũ mà thôi” (C. Mác và Ph. Ăngghen, tập 4, 2004: 597).

Sự đối kháng giai cấp dẫn đến đấu tranh giai cấp có rất nhiều nguyên nhân, song C. Mác và Ph. Ăngghen đã chỉ rõ nguyên nhân trực tiếp của đấu tranh giai cấp là do mâu thuẫn về lợi ích kinh tế. Nguồn gốc sâu xa của đấu tranh giai cấp là do sự phát triển của lực lượng sản xuất. Hơn nữa, tính tất yếu của cuộc đấu tranh ấy không những được lý giải là nguyên nhân khách quan, thuần túy kinh tế, mà cả từ nguyên nhân chính trị - xã hội - sự thống trị của giai cấp tư sản. Các ông đã chứng minh rằng: Giai cấp tư sản không những đã rèn những vũ khí giết mình; nó còn tạo ra những người sử dụng vũ khí ấy chống lại nó, đó là những người công nhân hiện đại, những người vô sản.

Về vai trò của đấu tranh giai cấp, C. Mác và Ph. Ăngghen cho rằng những cuộc đấu tranh giai cấp là những cuộc đấu tranh cách mạng nhằm cải tạo toàn bộ xã hội, xóa bỏ những chế độ xã hội và những giai cấp đã lỗi thời với quan hệ sản xuất thống trị, thiết lập chế độ mới, tạo điều kiện cho quan hệ sản xuất mới ra đời, tồn tại, phát triển và trở thành quan hệ sản xuất thống trị mở đường cho lực lượng sản xuất phát triển và sự ra đời của phương thức sản xuất mới. Sự biến đổi này là cơ sở cho chế độ chính trị mới, nền văn hóa mới hình thành, phát triển và từ đó hình thái kinh tế - xã hội mới được định hình, đưa xã hội chuyển lên một nấc thang cao hơn.

Thứ hai, đấu tranh giai cấp của giai cấp vô sản trong phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa đang thống trị

C. Mác và Ph. Ăngghen đã khẳng định, tất cả các phong trào lịch sử, từ trước đến nay đều do thiểu số thực hiện, hoặc đều mưu lợi cho thiểu số. Phong trào vô sản là phong trào độc lập của khối đa số, mưu lợi cho khối đa số. Các ông đã chỉ ra sự khác nhau căn bản về chất giữa cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản chống lại giai cấp tư sản và tất cả các cuộc đấu tranh giai cấp trước kia: “Tất cả những giai cấp trước kia sau khi chiếm được chính quyền, đều ra sức củng cố địa vị mà họ đã nắm được bằng cách bắt toàn xã hội phải tuân theo những điều kiện bảo đảm cho phương thức chiếm hữu của chính chúng. Những người vô sản chỉ có thể giành được những lực lượng sản xuất xã hội bằng cách xóa bỏ phương thức chiếm hữu hiện nay của mình, và do đấy, xóa bỏ toàn bộ phương thức chiếm hữu nói chung đã tồn tại từ trước đến nay. Những người vô sản chẳng có gì là của mình để bảo vệ cả, họ phải phá hủy hết thảy những cái gì, từ trước đến nay, vẫn đảm bảo và bảo vệ chế độ tư hữu” (C. Mác và Ph. Ăngghen, tập 4, 2004: 611).

Cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản xuất phát từ mục đích của phong trào công nhân là giải phóng mình và giải phóng toàn bộ xã hội. Điều đó, được tiến hành thông qua cuộc cách mạng vô sản. Tuy nhiên, để tăng thêm lực lượng nhằm đạt được thắng lợi nhanh

hơn, nhiều hơn, tất yếu phải liên minh giai cấp. Sự liên minh giai cấp đã xóa bỏ được tình trạng đấu tranh lẻ tẻ hoặc tình trạng cạnh tranh giữa công nhân với nhau để đoàn kết họ lại “trong cùng một tư tưởng đấu tranh”.

Sự đoàn kết giai cấp công nhân chính là nền tảng để giai cấp công nhân liên minh được với các giai cấp, các tầng lớp khác (những nhà tiểu công nghiệp, tiểu thương, thợ thủ công, nông dân). Tuy nhiên, C. Mác và Ph. Ăngghen đã nhấn mạnh quá trình liên minh cần chú ý đến “tính chất trung đẳng” của các tầng lớp này: “tất cả đều đấu tranh chống giai cấp tư sản để cứu lấy sự sống còn của họ với tính cách là những tầng lớp trung đẳng. Cho nên họ không cách mạng mà bảo thủ. Thậm chí, hơn thế nữa, họ lại là phản động: họ tìm cách làm cho bánh xe lịch sử quay ngược trở lại. Nếu họ có thái độ cách mạng thì cũng chỉ trong chừng mực là họ thấy họ sẽ phải rơi vào hàng ngũ giai cấp vô sản: lúc đó, họ bảo vệ lợi ích tương lai của họ, họ từ bỏ quan điểm của chính họ để đứng trên quan điểm của giai cấp vô sản” (C. Mác và Ph. Ăngghen, tập 4, 2004: 610).

Ngoài ra, phong trào vô sản có khả năng lôi kéo cả “tầng lớp vô sản lưu manh”. Song, cần chú ý về “điều kiện sinh hoạt của họ lại khiến họ sẵn sàng bán mình cho phe phản động hơn”; một bộ phận những nhà tư tưởng của giai cấp tư sản do nhận thức được quá trình vận động của lịch sử đã đứng sang hàng ngũ của giai cấp vô

sản: “Cũng như xưa kia, một bộ phận của quý tộc chạy sang hàng ngũ giai cấp tư sản; ngày nay, một bộ phận của giai cấp tư sản cũng chạy sang hàng ngũ giai cấp vô sản, đó là bộ phận những nhà tư tưởng tư sản đã vươn lên nhận thức được, về mặt lý luận, toàn bộ cuộc vận động của lịch sử” (C. Mác và Ph. Ăngghen, tập 4, 2004: 610); một số nhà tư sản bị phá sản rơi xuống hàng ngũ vô sản và “những bộ phận ấy cũng đem lại cho giai cấp vô sản nhiều tri thức”. Còn đối với tầng lớp trí thức, những bác sĩ, luật gia, tu sĩ, thi sĩ, bác học đều bị giai cấp tư sản biến thành những người làm thuê và trả lương, thì đến giờ phút quyết định đã có những bộ phận trí thức đến với phong trào cách mạng vô sản và khi “mà đấu tranh giai cấp tiến gần đến giờ quyết định thì quá trình tan rã của giai cấp thống trị, của toàn bộ xã hội cũ, mang một tính chất dữ dội và khốc liệt đến nỗi một bộ phận nhỏ của giai cấp thống trị tách ra khỏi giai cấp này và đi theo giai cấp cách mạng, đi theo giai cấp đang nắm tương lai trong tay” (C. Mác và Ph. Ăngghen, tập 4, 2004: 610).

Cuộc cách mạng chính trị của giai cấp vô sản nhằm đánh đổ giai cấp tư sản, giành lấy chính quyền nhà nước chỉ là bước đầu của quá trình cách mạng vô sản. Sau đó, giai cấp vô sản sử dụng quyền lực chính trị của mình như một đòn bẩy để tiến hành công cuộc cải tạo xã hội tư sản và xây dựng xã hội cộng sản. “Giai cấp vô sản sẽ dùng sự thống trị chính trị của mình để từng bước một đoạt lấy toàn bộ tư bản

trong tay giai cấp tư sản, để tập trung tất cả những công cụ sản xuất vào trong tay nhà nước, tức là trong tay giai cấp vô sản đã được tổ chức thành giai cấp thống trị, và để tăng thật nhanh số lượng những lực lượng sản xuất” (C. Mác và Ph. Ăngghen, tập 4, 2004: 626).

Tuyên ngôn Đảng Cộng sản cũng đã phác ra những nét cơ bản về một xã hội cộng sản tương lai mà loài người nhất định sẽ đi tới. Trong xã hội ấy không còn giai cấp và đấu tranh giai cấp, do đó nhà nước với cái nghĩa là một bộ máy thống trị giai cấp sẽ không còn nữa. Một hình thức liên hợp của những người lao động phát triển toàn diện sẽ xuất hiện. Con người sẽ làm chủ được tự nhiên, làm chủ xã hội và làm chủ bản thân mình. Đó là bước nhảy vọt của loài người từ vương quốc của tất yếu sang vương quốc của tự do, “thay cho xã hội tư sản cũ, với những giai cấp và đối kháng giai cấp của nó, sẽ xuất hiện một liên hợp, trong đó sự phát triển tự do của mỗi người là điều kiện cho sự phát triển tự do của tất cả mọi người” (C. Mác và Ph. Ăngghen, tập 4, 2004: 628). Trên cơ sở lý luận của học thuyết cách mạng *Tuyên ngôn Đảng Cộng sản*, với phạm vi bài viết, tác giả đi sâu phân tích sự vận dụng lý luận về nguồn gốc, vai trò và mục đích đấu tranh giai cấp trong luận thuyết về “đấu tranh giai cấp” nêu trên của C. Mác và Ph. Ăngghen đối với nước ta trong thời kỳ đổi mới xây dựng đất nước hiện nay.

3. VẬN DỤNG LÝ LUẬN VỀ ĐẤU TRANH GIAI CẤP CỦA C. MÁC VÀ PH. ĂNGGHEN VÀO THỰC TIỄN ĐỔI MỚI VÀ XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC TA HIỆN NAY

3.1. Tính tất yếu và đặc điểm đấu tranh giai cấp trong thời kỳ đổi mới ở nước ta hiện nay

V.I. Lênin (tập 26, 1980: 69) cho rằng: “Chủ nghĩa Mác đã cho ta cái kim chỉ nam để tìm ra những quy luật trong tình trạng rối tung và hỗn độn bề ngoài ấy, đó là: lý luận về đấu tranh giai cấp”. Vận dụng học thuyết về giai cấp và đấu tranh giai cấp của chủ nghĩa Mác vào thực tiễn cách mạng Việt Nam, bằng quan điểm lịch sử - cụ thể, Đảng Cộng sản Việt Nam đã giải quyết một cách hài hòa, khoa học quan hệ giữa dân tộc và giai cấp, lợi ích dân tộc và lợi ích giai cấp, luôn giữ vững cao ngai cờ đại đoàn kết toàn dân - coi đó là đường lối chiến lược, là nguồn sức mạnh và động lực to lớn để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Trong điều kiện đổi mới ở nước ta hiện nay, Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa nhằm tạo điều kiện để mọi tầng lớp, giai cấp trong xã hội có thể phát huy hết tiềm năng của mình, góp phần thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh. Thời kỳ quá độ, do sự tồn tại của nhiều thành phần kinh tế, nhiều hình thức sở hữu khác nhau, nên tất yếu tồn tại những giai cấp và tầng lớp

xã hội khác nhau, với những nhu cầu và lợi ích khác nhau bên cạnh lợi ích chung là độc lập dân tộc và sự phồn vinh của đất nước, nên đấu tranh giai cấp cũng là một tất yếu khách quan. Tuy nhiên, sự xác định các giai cấp trong xã hội ta hiện nay thành hai lực lượng đối kháng về mặt lợi ích theo “nguyên mẫu” về giai cấp và đấu tranh giai cấp như trong luận thuyết của C. Mác và Ph. Ăngghen sẽ là không phù hợp. Trong điều kiện mới, việc nhận thức đúng đắn tính chất, nội dung của cuộc đấu tranh giai cấp ở nước ta hiện nay trên cơ sở đó giải quyết mối quan hệ giữa các giai cấp và tầng lớp xã hội theo đường hướng vừa đoàn kết hợp tác, vừa đấu tranh phát triển xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân vững mạnh dưới ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, nhằm thực hiện nhiệm vụ chiến lược là xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa mang tính tất yếu.

Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta hiện nay, đấu tranh giai cấp được xác định có một số đặc điểm: *Một là*, cuộc đấu tranh giai cấp ở nước ta tiến hành trong điều kiện từ một nền sản xuất nhỏ, đi lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng đã khẳng định: “Thời kỳ quá độ ở nước ta do tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội từ một nền sản xuất nhỏ, bỏ qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, đương nhiên phải lâu dài và rất khó khăn. Đó là một thời kỳ cải biến cách

mạng sâu sắc, toàn diện, triệt để nhằm xây dựng từ đầu một chế độ xã hội mới cả về lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1987: 41).

Hai là, cuộc đấu tranh giai cấp ở nước ta hiện nay được tiến hành trong điều kiện đất nước thống nhất, dưới sự lãnh đạo của Đảng cộng sản, lợi ích dân tộc và lợi ích giai cấp thống nhất với nhau. Cuộc đấu tranh giai cấp ở nước ta biểu hiện ra là cuộc đấu tranh chống các lực lượng phản cách mạng những kẻ thù xâm phạm độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Độc lập dân tộc trở thành mục tiêu, là điều kiện tiên quyết để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội, đồng thời, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội là cơ sở vật chất đảm bảo độc lập dân tộc bền vững. Vì vậy, cuộc đấu tranh giai cấp ở nước ta vừa mang nội dung giai cấp, vừa chứa đựng nội dung dân tộc. Trong đó, “lợi ích giai cấp công nhân thống nhất với lợi ích toàn dân tộc trong mục tiêu chung là: độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001: 85-86). Cuộc đấu tranh giai cấp vẫn còn nhưng gắn liền với sự nghiệp bảo vệ độc lập dân tộc, chống nghèo nàn, lạc hậu, khắc phục nước nghèo, chậm phát triển.

Ba là, cuộc đấu tranh giai cấp ở nước ta diễn ra trong điều kiện chính trị quốc tế diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch tăng cường diễn biến hòa

bình nhằm phủ định chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đảng Cộng sản Việt Nam đã chỉ rõ: “Diễn biến hòa bình là một nguy cơ rất lớn và rất nghiêm trọng, cuộc đấu tranh của nhân dân ta chống diễn biến hòa bình là cuộc đấu tranh giai cấp và dân tộc, cuộc đấu tranh giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa diễn ra gay go, quyết liệt và phức tạp, liên quan đến sự sống còn của Đảng ta, của chế độ ta và nền độc lập của nước ta” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 1991: 72).

3.2. Hình thức đấu tranh giai cấp trong điều kiện mới

Điều kiện mới của cuộc đấu tranh giai cấp ở nước ta được thể hiện ở chỗ, những biến đổi to lớn về kinh tế, xã hội do công cuộc đổi mới đất nước dưới sự lãnh đạo của Đảng mang lại trong thời gian qua làm cho cơ cấu giai cấp, vị trí, mối quan hệ giữa các giai cấp, các tầng lớp xã hội đã có nhiều thay đổi. Đặc biệt, quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và mở rộng hội nhập quốc tế, bên cạnh những tác động tích cực đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, những tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường, toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đã và đang làm chuyển biến khá sâu sắc các vấn đề chính trị, kinh tế và xã hội, trong đó có quan hệ giữa các giai cấp, tầng lớp trong xã hội. Do đó, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định quan hệ hợp tác và đấu tranh giữa các giai cấp, tầng lớp là

mối quan hệ lâu dài trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc dưới sự lãnh đạo của Đảng. Các giai cấp và các dân tộc trong cộng đồng phải lấy mục tiêu giữ vững độc lập, thống nhất, vì dân giàu nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh làm điểm tương đồng. Đồng thời, phải xóa bỏ mặc cảm, định kiến, phân biệt đối xử về quá khứ, giai cấp, thành phần, xây dựng tinh thần cởi mở, tin cậy lẫn nhau, hướng tới tương lai. Đây chính là nhận thức mới của Đảng Cộng sản Việt Nam về đấu tranh giai cấp, thể hiện sự vận dụng đúng đắn và sáng tạo học thuyết đấu tranh giai cấp của chủ nghĩa Mác - Lênin vào nước ta hiện nay.

3.3. Vận dụng lý thuyết về nguồn gốc và mục tiêu đấu tranh giai cấp của C. Mác và Ph. Ăngghen trong thời kỳ đổi mới ở nước ta hiện nay

3.3.1. Vận dụng lý luận về nguồn gốc, động lực và vai trò của đấu tranh giai cấp

Theo C. Mác và Ph. Ăngghen nguồn gốc đấu tranh giai cấp là do sự phát triển lực lượng sản xuất. Như vậy vấn đề đặt ra, phát triển lực lượng sản xuất trên cơ sở thống nhất lợi ích giữa các giai cấp và tầng lớp trong xã hội là bài toán khó, mà Đảng ta đã vận dụng linh hoạt trong phát triển kinh tế - xã hội hiện nay.

Đại hội lần thứ IX của Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định: “Nội dung chủ yếu của cuộc đấu tranh giai cấp trong giai đoạn hiện nay là thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện

đại hóa theo định hướng xã hội chủ nghĩa, khắc phục tình trạng nước nghèo kém phát triển; thực hiện công bằng xã hội, chống áp bức bất công; đấu tranh ngăn chặn và khắc phục những tư tưởng và hành động tiêu cực, sai trái; đấu tranh làm thất bại âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch; bảo vệ độc lập dân tộc, xây dựng nước ta trở thành một nước xã hội chủ nghĩa phồn vinh, nhân dân hạnh phúc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2001: 86). Trong điều kiện hiện nay, nước ta còn có bốn nguy cơ là “tụt hậu xa hơn về kinh tế so với các nước trong khu vực và thế giới; nguy cơ ‘diễn biến hòa bình’ của thế lực thù địch nhằm chống phá nước ta; tình trạng suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện ‘tự diễn biến’, ‘tự chuyển hóa’ trong nội bộ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; sự tồn tại và những diễn biến phức tạp của tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016: 19). Vì vậy, Đảng Cộng sản Việt Nam đã xác định: “Đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới; phát triển kinh tế nhanh, bền vững, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại... Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa... không ngừng phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tăng cường sự đồng thuận xã hội...” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2016: 76, 79).

Xuất phát từ điều kiện lịch sử cụ thể ở nước ta, nhiệm vụ của cuộc đấu tranh giai cấp là phải kết hợp chặt chẽ giữa cải tạo và xây dựng. Trong cải tạo có xây dựng, trong xây dựng có cải tạo, trong đó, xây dựng là chủ yếu. Chúng ta vừa xóa bỏ cái cũ, vừa xây dựng cái mới bắt đầu từ cải tạo lực lượng sản xuất với quan hệ sản xuất phù hợp, tạo ra cơ sở kinh tế mới và kiến trúc thượng tầng mới. Đấu tranh để chiến thắng nghèo nàn lạc hậu, xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong sự nghiệp đổi mới của nhân dân ta. Đồng thời, nhằm phát huy mọi tiềm năng và các nguồn lực của các thành phần kinh tế, của toàn xã hội để thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Vì vậy, để thực hiện được mục tiêu đó, cần phải đổi mới cơ chế, chính sách, giải quyết tốt vấn đề lợi ích, trên cơ sở đó tạo sự đồng thuận trong xã hội là vấn đề đặc biệt quan trọng. Điều đó, cho phép chúng ta phát huy sức mạnh cao nhất, đầy đủ nhất các nguồn lực, trí tuệ của toàn xã hội vào sự nghiệp chung của đất nước.

Trong khi đặt nội dung trọng tâm của cuộc đấu tranh giai cấp vào nhiệm vụ kinh tế, Đảng luôn quan tâm coi trọng các mặt chính trị, tư tưởng, văn hóa, xã hội của cuộc đấu tranh giai cấp. Để thực hiện được những nội dung về đấu tranh giai cấp nói trên, các hình thức và biện pháp đấu tranh giai cấp hiện nay chủ yếu là giáo dục, thuyết

phục, nêu gương và các biện pháp hòa bình. Giải quyết mâu thuẫn giai cấp trên cơ sở thống nhất lợi ích chung, tạo nên sự thống nhất về chính trị, tư tưởng, đại đoàn kết toàn dân tộc dựa trên nền tảng liên minh giữa giai cấp công nhân với nông dân và trí thức và mở rộng quan hệ quốc tế.

Công cụ chủ yếu để thực hiện đấu tranh giai cấp trong thời kỳ đổi mới ở nước ta hiện nay là xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Nhà nước của nhân dân lao động, mang bản chất giai cấp công nhân, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

3.3.2. Vận dụng lý luận về mục tiêu của đấu tranh giai cấp

Theo *Tuyên ngôn Đảng Cộng sản*, mục tiêu cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản là giải phóng mình và giải phóng toàn xã hội. Như vậy để đạt được mục tiêu này, Đảng ta đã vận dụng linh hoạt trong thực tiễn Việt Nam.

Đại hội lần thứ XI của Đảng đã khẳng định: “Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam; là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng văn minh làm điểm tương đồng; xóa bỏ mặc cảm, định kiến về quá khứ, thành phần giai cấp, chấp nhận những điểm

khác nhau không trái với lợi ích chung của dân tộc; đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống nhân nghĩa, khoan dung... để tập hợp, đoàn kết mọi người vào mặt trận chung, tăng cường đồng thuận xã hội” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2011: 48). Đồng thời, cần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên nền tảng liên minh giai cấp công nhân với giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức do Đảng lãnh đạo. Phát huy mạnh mẽ mọi nguồn lực, mọi tiềm năng sáng tạo của nhân dân để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Quan điểm coi đại đoàn kết dân tộc là động lực chủ yếu của sự phát triển đất nước, không có gì mâu thuẫn với quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin coi đấu tranh giai cấp là một trong những phương thức, động lực của sự tiến bộ, phát triển xã hội trong điều kiện xã hội có đối kháng giai cấp. Đây là quan điểm đúng đắn, khách quan và khoa học, phù hợp với thực tiễn nước ta hiện nay. Bởi lẽ, trong khi vẫn thừa nhận mâu thuẫn nói chung và mâu thuẫn giai cấp nói riêng là động lực phát triển của xã hội Việt Nam hiện nay, thì suy đến cùng, lợi ích cao nhất của dân tộc, của các giai cấp và các tầng lớp xã hội ở nước ta là thống nhất ở mục tiêu chung: dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh. Lợi ích của giai cấp công nhân phù hợp với lợi ích căn bản của nhân dân và dân tộc Việt Nam. Vì vậy, lợi ích của các giai tầng khác nhau sẽ trở thành phụ thuộc, đóng vai trò thứ yếu trong quan hệ với

lợi ích chung của đất nước, của dân tộc. Mỗi quan hệ giữa các giai cấp về các mặt kinh tế, chính trị được thể hiện ở tinh thần hợp tác và được đảm bảo bằng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, trong đó, lợi ích chung và lợi ích riêng thống nhất, cho phép mọi giai tầng có cơ hội để phát triển.

4. KẾT LUẬN

Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*, C. Mác và Ph. Ăngghen đã luận giải một cách khoa học lý luận về giai cấp và đấu tranh giai cấp (nguồn gốc giai cấp, nguyên nhân, nội dung, điều kiện, mục tiêu cuối cùng của cuộc

đấu tranh giai cấp). Từ lý luận ấy, C. Mác và Ph. Ăngghen đã phân tích một cách khoa học toàn bộ cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản, chỉ rõ tính đặc thù của cuộc đấu tranh này và nhiệm vụ lịch sử to lớn mà nó phải giải quyết. Vận dụng lý luận và phương pháp luận đúng đắn của *Tuyên ngôn Cộng sản*, đặc biệt về nguồn gốc và mục đích của đấu tranh giai cấp giúp Đảng Cộng sản Việt Nam nhận thức sâu sắc hơn vấn đề đấu tranh giai cấp và có biện pháp giải quyết tốt vấn đề giai cấp, đấu tranh giai cấp phù hợp với thực tiễn ở nước ta hiện nay. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. 1987. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI VII*. Hà Nội: Nxb. Sự thật.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. 1991. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII*. Hà Nội: Nxb. Sự thật.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2001. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Hà Nội: Nxb. Nxb Chính trị Quốc gia.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2011. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. Hà Nội: Nxb. Nxb Chính trị Quốc gia.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2016. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*. Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.
6. Lênin, V.I. 1980. *Toàn tập*, tập 26. Mátxcova: Nxb. Tiến bộ.
7. Mác C. và Ph. Ăngghen. 2004. *Toàn tập*, tập 3, tập 4. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia.